

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 08-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Sáng; bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: M1; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh năm 1983; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Họ và tên cha: Mai Quốc Đ, sinh năm 1951; Họ và tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1955; Hiện cư trú ở thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1984; Con: có hai người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 177 ngày 29/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: Lê Đức P; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh năm 1979; Nơi sinh: Bình Thuận; Nơi cư trú: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Họ và tên cha: Lê G (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị K, sinh năm 1955; Hiện cư trú ở thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có.

Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 16/02/2024, bị Chủ tịch UBND xã T, huyện H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 04/3/2024, Lê Đức P đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 178 ngày 29/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

2. Bà Cao Thị T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

3. Ông Nguyễn V, sinh năm 1947. Địa chỉ: thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

M1, sinh năm 1983; Lê Đức P, sinh năm 1979 và Nguyễn Trung N, sinh năm 1985. Cùng cư trú tại thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận có mối quan hệ quen biết nhau.

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/03/2024, M Quốc Hội rủ Lê Đức P và Nguyễn Trung N đến khu vực khe A, thôn D, xã S, huyện H, tỉnh Bình Thuận để khai thác trái phép cát. Hội chuẩn bị công cụ, phương tiện khai thác cát gồm 01 xe máy cày kéo theo thùng rơ rooc tự chế và 02 cây xẻng, 01 cây cuốc. Tất cả đều là tài sản của Hội. Hội thỏa thuận sẽ trả công cho P và N mỗi người số tiền 150.000 đồng/chuyến, P và N đồng ý. Khoảng 04 giờ sáng ngày 28/3/2024, Hội điều khiển xe máy cày hiệu FORD 6600, màu xanh, kéo theo rơ mooc tự chế, trên xe có hai cây xẻng, một cây cuốc đến khu vực khe A, thôn D, xã S. Nguyễn Trung N điều khiển xe mô tô chở Lê Đức P đến địa điểm đã hẹn trước. Khi đến nơi, Hội điều khiển xe máy cày dừng trên miệng hố cát rồi nói P và N mỗi người dùng 01 cây xẻng xúc cát lên thùng xe máy cày còn Hội ngồi hút thuốc cách xe máy cày khoảng 10m.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, khi xúc được khoảng 03 đến 04 m³ cát, do địa hình khu vực khai thác có độ dốc, xe máy cày bị mất phanh, lùi về phía sau, ép N và P về phía vách hố cát sâu khoảng 1,5 mét. P kêu N nằm xuống để tránh va chạm, nhưng khi thấy xe lùi chậm, P quyết định leo lên bờ hố, tránh được va

chạm với thùng rơ mooc; N không kịp leo lên nên bị phần sau của thùng rơ mooc chèn ép vào vách hố cát.

Khi phát hiện sự việc, Hội lập tức điều khiển xe máy cày tiến lên phía trước và cùng P xuống hố cát đưa N lên trên miệng hố cát. Thấy N bị chảy máu nhiều, Hội điều khiển xe máy cày chạy tới phía trước khoảng 30 mét, ben đổ cát xuống rồi cùng P đưa N lên thùng xe máy cày, điều khiển xe máy cày chở N và P ra đường Q, rồi gọi taxi chở N đến Bệnh viện Đ1 để cấp cứu. Tuy nhiên, N đã tử vong trên đường đến bệnh viện.

Cùng ngày 28/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu mẫu 02 mẫu cát tại vị trí khai thác trái phép ký hiệu (1, 2) và 02 mẫu cát tại vị trí Hội đổ cát xuống, ký hiệu (3, 4).

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 28/5/2024 của Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền N thuộc Cục Đ2, kết luận: Các mẫu vật (1), (2), (3) và (4) được xác định là khoáng sản cùng loại; là cát mịn, màu xám trắng, thuộc nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 602/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Bình Thuận, xác định giá trị 3,04 m³ cát bồi nền tại thời điểm ngày 28/3/2024 có giá 433.200 đồng; 3,04 m³ cát xây, tô thời điểm ngày 28/3/2024 có giá 820.800 đồng.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 378/KLGĐTT-PC09 ngày 26/4/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh B, kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Trung N: Sốc chấn thương nặng không hồi phục do chấn thương bụng kín.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe máy cày hiệu 6600 FORD, kéo theo thùng rơ mooc tự chế; 3,04 m³ cát; số tiền 1.000.000 đồng do Mai Quốc H tự nguyện nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi Nguyễn Trung N chết, ngày 10/5/2024, bị cáo Mai Quốc H cùng với ông Nguyễn V và bà Cao Thị T1 (là cha ruột và vợ của Nguyễn Trung N) đã thỏa thuận: Bị cáo Hội bồi thường tiền mai táng cho gia đình ông N 86.510.000 đồng và phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của ông N gồm cháu: Nguyễn Ngọc Nguyên T2, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Nguyên K1, sinh ngày 08/7/2013, mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Gia đình ông N đã nhận đủ 86.510.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền cấp dưỡng.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSBT-P1 ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố ra trước Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận để xét xử các bị cáo: Mai Quốc H, Lê Đức P cùng về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Mai Quốc H, Lê Đức P đều thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng của các bị cáo như sau:

Bị cáo Mai Quốc H: Bị cáo khai thác cát là vì nhu cầu sử dụng của gia đình chứ không vì mục đích mua bán kiếm lời; hậu quả anh Nguyễn Trung N chết là do rủi ro, ngoài ý muốn của bị cáo; sau khi anh N chết bị cáo đã chủ động hỗ trợ tiền mai táng cho gia đình anh N và đã thực hiện chu cấp cho 02 con anh N mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu, đã đưa cho vợ anh N 10.000.000 đồng tiền chu cấp và cam kết sẽ chu cấp cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ. Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Lê Đức P: Bị cáo tham gia khai thác cát là theo sự thuê mướn của bị cáo H, bị cáo có chú ruột là liệt sỹ, vai trò bị cáo là thứ yếu. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của ông Nguyễn V và bà Cao Thị T1: Trên cơ sở thỏa thuận giữa bị cáo H và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận nghĩa vụ cấp dưỡng của anh H đối với 02 con của anh N trong bản án này để anh H thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo.

- Ý kiến của bà Lê Thị T: Mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. vì anh H là lao động chính trong gia đình, phải nuôi vợ và 02 con nhỏ.

- Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố các bị cáo Mai Quốc H, Lê Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Mai Quốc H từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Đức L1 từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3,04 m³ cát và số tiền 1.000.000 đồng do M Quốc Hội tự nguyện nộp để khắc phục hậu quả. Tịch thu xe máy cày hiệu 6600 FORD, kéo theo thùng rơ mooc tự chế thuộc sở hữu chung của bị cáo Mai Quốc H và bà Lê Thị T để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước ½ giá trị; trả lại cho bà Lê Thị T ½ giá trị.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật đối với các bị cáo; các bị cáo đã được nhận đầy đủ Kết luận điều tra, Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Quốc H và Lê Đức P khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận:

Đây là vụ án “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” do Mai Quốc H, Lê Đức P thực hiện. Các bị cáo nhận thức được hành vi khai thác cát ngày 28/3/2024 tại khu vực khe A, thôn D, xã S, huyện H mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo Mai Quốc H vẫn chuẩn bị phương tiện, công cụ (gồm xe máy cày kéo theo thùng rơ móc tự chế, xẻng và cuốc) và thuê Lê Đức P, Nguyễn Trung N khai thác cát trái phép. Khi P và N dùng xẻng xúc được khoảng hơn 03 m³ cát lên thùng rơ móc xe máy cày thì bờ cát sụt lún dẫn đến xe máy cày tuột phanh lùi xuống hố, thùng rơ móc đè, ép Nguyễn Trung N vào thành vách hố cát dẫn đến tử vong. Hành vi của Mai Quốc H, Lê Đức P đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận truy tố các bị cáo Mai Quốc H, Lê Đức P với tội danh, khung hình phạt theo điểm, khoản, Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Mai Quốc H là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thuê Lê Đức P cùng tham gia khai thác tài nguyên trái phép. Do đó,

bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính; bị cáo Lê Đức P là người được thuê, trực tiếp dùng xẻng xúc cát lên thùng rơi móoc theo yêu cầu của bị cáo H nên vai trò của bị cáo P là thứ yếu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H đã nộp số tiền 1.000.000 đồng khắc phục hậu quả, đã bồi thường thiệt hại cho gia đình Nguyễn Trung N; các bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi anh N gặp nạn, các bị cáo đã chủ động, tích cực đưa anh N đến bệnh viện cứu chữa; bị cáo P có chú ruột là liệt sỹ nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của Mai Quốc H, Lê Đức P là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước về nghiên cứu, thăm dò và khai thác tài nguyên, gây hậu quả chết người, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trên cơ sở tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ căn nhắc, có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Quốc H và đại diện hợp pháp của Nguyễn Trung N đã tự thỏa thuận và đề nghị ghi nhận trong bản án về việc: bị cáo Mai Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của Nguyễn Trung N gồm cháu: Nguyễn Ngọc Nguyên T2, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Nguyên K1, sinh ngày 08/7/2013, mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy chiếc xe máy cày hiệu 6600 FORD, kéo theo thùng rơi móoc tự chế thuộc sở hữu chung của bị cáo Mai Quốc H và bà Lê Thị T. Khi bị cáo H dùng tài sản này thực hiện hành vi phạm tội thì bà T không biết. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và trả lại cho bà T $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản sau khi bán đấu giá, đồng thời tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.04m³ cát và số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Mai Quốc H nộp khắc phục hậu quả.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 227 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Mai Quốc H, Lê Đức P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

1.1 Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Mai Quốc H.

Xử phạt: bị cáo Mai Quốc H 01 (Một) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

1.2 Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Đức P.

Xử phạt: bị cáo Lê Đức P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2/ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.04m³ cát và số tiền 1.000.000 đồng do Mai Quốc H nộp để đảm bảo thi hành án (*Theo Ủy nhiệm chi lập ngày 28/10/2024 thể hiện: Đơn vị trả tiền là Phòng CS THAHS và Hỗ trợ tư pháp – Công an tỉnh B; đơn vị nhận tiền là Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận*).

- Tịch thu xe máy cày hiệu 6600 FORD, cùng thùng rơ mooc tự chế để bán đấu giá sung công quỹ nhà nước ½ giá trị tài sản; trả lại cho bà Lê Thị T ½ giá trị tài sản;

(*Các vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT công an tỉnh B và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận*).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Mai Quốc H với ông Nguyễn V và bà Cao Thị T1, cụ thể: bị cáo Mai Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của Nguyễn Trung N gồm: Nguyễn Ngọc Nguyên T2, sinh ngày 26/8/2008 và Nguyễn Nguyên K1, sinh ngày 08/7/2013, mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 9/2024. Bà Cao Thị T1 được quyền nhận khoản cấp dưỡng nêu trên từ bị cáo Mai Quốc H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5/ Về án phí: Bị cáo Mai Quốc H, Lê Đức P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/11/2024)/.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND CC tại TP. HCM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Tổ HCTP, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phước Hiệu